TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HS-ST
Ngày 28-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Xuân Dệt và bà Doãn Thị Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1979 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 14, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ và 03 người con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 21/10/2017, đến ngày 27/10/2017 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

* Bị hại: Ông Nguyễn Đình M (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Cao Thị C (Là vợ của bị hại), sinh năm 1956.

- Anh Nguyễn Văn M1 (Là con của bị hại), sinh năm 1978.

- Chị Nguyễn Thị T (Là con của bị hại), sinh năm 1982.

- Anh Nguyễn Văn Q (Là con của bị hại), sinh năm 1990.

- Anh Nguyễn Văn C1 (Là con của bị hại), sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 08, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bà C, chị T, anh Q và anh C1 ủy quyền cho anh Nguyễn Văn M1 tham gia tố tụng (Theo văn bản ủy quyền ngày 11/01/2018). Có mặt.

* Người làm chứng:

- Anh Trương Công Tr, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 2B, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Chị Trình Thị Th, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 01, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

Nguyễn Hữu T có Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định.

Khoảng 07 giờ ngày 21/10/2017, Nguyễn Hữu T điều khiển xe ô tô biển số 90C-040.24 trên xe có anh Trương Công Tr đi từ thành phố K, tỉnh Kon Tum đến thành phố P, tỉnh Gia Lai để về tỉnh Đắk Lắk. Khi đi đến gần số nhà 658 đường P thuộc tổ 01, phường Y, thành phố P lúc này khoảng 10 giờ cùng ngày, T đang điều khiển xe ô tô biển số 90C-040.24 và lưu thông ở làn đường trong sát với dải phân cách cố định, với tốc độ khoảng 40 km/h (Theo lời khai của bị cáo). Khi đến gần đầu dải phân cách về hướng ngã ba Hoa Lư, T phát hiện phía trước bên phải cách đầu xe ô tô của T điều khiển khoảng 05 mét có xe mô tô biển số 81K6-1062 do ông Nguyễn Đình M (sinh năm 1955; trú tại số nhà 69 đường T, tổ 08, phường Y, thành phố P) điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều, đang bật đèn tín hiệu xi nhan bên trái để qua đường, nhưng T vẫn giữ nguyên tốc độ của xe ô tô. Khi đi đến khoảng hở giữa hai đầu dải phân cách, ông M điều khiển xe mô tô biển số 81K6-1062 chuyển hướng rẽ sang trái để qua phần đường dành cho xe lưu thông ngược chiều. Thấy vậy, T liền đạp phanh chân, đồng thời điều khiển xe ô tô sang bên trái theo hướng đang lưu thông để tránh xe mô tô của ông M, nhưng do khoảng cách gần và T đạp phanh chân nhưng không trúng, nên phần đầu bên phải của xe ô tô biển số 90C-040.24 đã tông vào đuôi xe mô tô biển số 81K6-1062 làm xe mô tô và người ngã xuống đường. Hậu quả: Ông M bị thương được đưa cấp cứu tại Bệnh viện quân y 211, nhưng ông M bị chết ngay sau đó. Đến 12 giờ 15 phút cùng ngày Nguyễn Hữu T đã đến Công an thành phố P đầu thú.

Bị cáo Nguyễn Hữu T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T thống nhất như cáo trạng đã truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo.

2. Các vấn đề khác:

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 398/TT-TTPY ngày 20/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Đình M là do: *"Đa chấn thương do tai nạn giao thông"*.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, thể hiện:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại trước số nhà 658 đường P, tổ 01, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đây là đoạn đường có dải phân cách cứng ở giữa, được rải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 22,4 mét, độ dốc xuống 6% theo hướng từ ngã tư Biển Hồ đến ngã ba Hoa Lư. Khoảng cách giữa hai đầu dải phân cách rộng 31,31 mét. Dải phân cách được làm bằng bê tông rộng 02 mét, cao 0,25 mét. Phần đường bên phải theo hướng từ ngã ba Hoa Lư đến ngã tư Biển Hồ rộng 10,2 mét, có vạch kẻ đứt quãng chia thành 03 làn đường. Làn đường sát lề đường rộng 2,67 mét, làn đường giữa rộng 3,6 mét. Chọn trụ biển báo giao nhau với đường không ưu tiên làm điểm cố định và lấy mép đường bên phải theo hướng từ ngã ba Hoa Lư đến ngã tư Biển Hồ làm chuẩn để đo.

Tại hiện trường vụ tai nạn giao thông, phát hiện các dấu vết sau:

Vết cà trên mặt đường có diện (39,78 x 0,74)m, chiều hướng từ ngã tư Biển Hồ đến ngã ba Hoa Lư, được ký hiệu là 1. Đầu vết cách mép đường làm chuẩn là 12,7 mét, cách điểm cố định là 15 mét, cách đầu dải phân cách cứng về hướng ngã tư Biển Hồ là 7,7 mét, cách vạch kẻ đường dành cho người đi bộ là 3,41 mét. Cuối vết này trùng với trục bánh sau của xe mô tô biển số 81K6-1062. Vết chà có diện (14,4 x 0,5)m, được ký hiệu là 2. Đầu vết chà cách đầu vết 1 là 8 mét, cách mép đường làm chuẩn là 11,9 mét. Cuối vết chà cách dải phân cách cứng về hướng ngã tư Biển Hồ là 2,55 mét, cách mép đường làm chuẩn là 9,34 mét. Chất lỏng màu đỏ nghi là máu có diện (0,42 x 0,15)m, được ký hiệu là 3. Tâm vết này cách mép đường làm chuẩn là 9,5 mét, cách cuối vết 2 là 3,26 mét. Vết phanh có diện (1,1 x 0,31)m, được ký hiệu là 4. Đầu vết phanh cách mép đường làm chuẩn là 7,5 mét, cách cuối vết 2 là 3,7 mét. Cuối vết phanh cách mép đường làm chuẩn là 7,37 mét. Sau khi xảy ra tai nạn, xe mô tô biển số 81K6-1062 ngã nghiêng bên phải trên mặt đường, được ký hiệu là 5. Tâm trục bánh sau xe mô tô cách mép đường làm chuẩn là 3,72 mét, cách cuối vết 4 là 13,41 mét. Tâm trục bánh trước xe mô tô cách mép đường làm chuẩn là 2,38 mét. Sau khi xảy ra tai nạn, xe ô tô biển số 90C-040.24 dừng trên đường Phạm Văn Đồng, đầu xe quay về hướng ngã ba Hoa Lư, được ký hiệu là 6. Tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô cách mép đường chuẩn là 1,25 mét, cách tâm trục bánh trước xe mô tô là 18,25 mét. Tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường làm chuẩn là 0,33 mét. Mãnh vỡ có diện (17 x 5,46)m, được ký hiệu là 7. Tâm vết này cách đầu vết 1 là 5,09 mét, cách mép đường làm chuẩn là 10,06 mét. Sau khi xảy ra tai nạn, đèn xi nhan trước và sau bên trái của xe mô tô biển số 81K6-1062 đang hoạt động.

Tại Biên bản khám dấu vết trên xe ô tô biển số 90C-040.24, thể hiện:

Kính chắn gió trước (tại vị trí bên phụ) có vết nứt vỡ diện (108 x 72)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ trên xuống dưới. Tâm vùng kính vỡ cách mép ngoài bên phải đầu xe 50cm, cách mặt đất 1,44 mét. Ốp kim loại đầu xe bên phải có vết móp méo kim loại và bong tróc sơn diện (84 x 13,2)cm. Tâm vết cách mép ngoài bên phải đầu xe 60cm và cách mặt đất 1,07 mét. Tâm vết này lún vào trong 7,6cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ trái qua phải. Mặt ngoài phía trên bên

phải mặt nạ xe có vết trầy xước sơn diện (13 x 2,2)cm, chiều hướng từ trái qua phải. Tâm vết cách mép ngoài bên phải đầu xe 37,5cm và cách mặt đất 97,8cm. Toàn bộ kính của đèn chiếu sáng trước và xi nhan bên phải bị vỡ hoàn toàn. Các gáo đèn chiếu sáng trước và xi nhan bên phải bị nứt vỡ nhựa diện (43 x 12,5)cm. Các gáo đèn này bị lún vào trong 11cm. Các khung kim loại đầu xe bên phải bị cong vênh kim loại diện (35 x 14)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ trên xuống dưới. Các chốt nhựa cố định tiếp giáp giữa các khung kim loại này với cản trước bên phải đầu xe bị nứt vỡ nhựa. Dây điện nối với các đèn chiếu sáng trước và xi nhan trước bên phải bị đứt, rời khỏi vị trí cố định. Mặt ngoài phía trước đầu cản trước bên phải có nhiều vết trầy xước và bong sơn diện (42 x 19,5)cm, chiều hướng từ dưới lên trên và từ trái qua phải. Tâm vết cách mép ngoài bên phải đầu xe 37,6cm, cách mặt đất 63cm. Cản xe tại vị trí này bị cong vênh, móp méo kim loại diện (48 x 27)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên và từ trái qua phải. Toàn bộ cụm đèn đờ mi trước bên phải không còn. Góc trên ngoài bên phải của đầu cản trước bị hở về phía ngoài so với vị trí ban đầu 03cm. Góc dưới của đầu cản trước bên phải bị hở về phía ngoài so với vị trí ban đầu 0,8cm. Mặt ngoài đầu cản trước bên trái có vết trầy xước sơn và kim loại diện (4,8 x 7)cm, chiều hướng từ sau ra trước và từ trái qua phải. Tâm vết cách mặt đất 50cm. Cụm đèn đờ mi trước bên trái rời khỏi vị trí cố định về phía dưới. Tiếp giáp với cụm đèn đờ mi này, tại đầu cản trước bên trái phát hiện có vết móp méo kim loại và bong tróc sơn diện (45 x 28)cm, chiều hướng từ ngoài vào trong.

Qua giám định, tại Kết luận giám định tư pháp ngày 25/10/2017 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Gia Lai, kết luận: Xe ô tô biển số đăng ký 90C-040.24 tại thời điểm giám định, xe có các hệ thống, tổng thành, chi tiết đủ độ bền, đảm bảo tính năng hoạt động (trừ một số chi tiết bị hư hỏng do tai nạn giao thông).

Tại Biên bản khám dấu vết trên xe mô tô biển số 81K6-1062, thể hiện:

Lốp sau bên phải (vị trí tiếp xúc với mặt đường) có vết chà sạch bụi đất và cao su diện (52 x 3)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới và theo chiều ngược kim đồng hồ; tâm vết cách chân van 83cm theo chiều ngược kim đồng hồ. Mặt ngoài phía trên của kính biển số xe có nhiều vết trầy xước nhựa, bề mặt dính chất màu đen diện (15 x 5)cm. Các vết có chiều hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải và từ trên xuống dưới. Khung biển số xe bị cong vênh, móp mép theo chiều hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải và từ dưới lên trên. Cụm đuôi biển số bị cong vênh, móp mép và ép sát vào phía trong, chiều hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải và từ dưới lên trên. Mặt ngoài phía sau bên phải của cụm đuôi biển số xe có nhiều vết trầy xước, hằn và vỡ nhựa diện (10,7 x 9)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước và từ trái qua phải. Phía trên của kính đèn stop sau, đèn xi nhan sau và đuôi sau ốp nhựa sườn xe bị gãy vỡ nhựa diện (22 x 4,7)cm. Mặt ngoài phía dưới sau của ốp nhựa sườn xe sau bên trái có nhiều vết chà sạch bụi, trầy xước sơn và nhựa diện (11 x 2,8)cm, chiều hướng từ sau ra trước và từ trái qua phải. Ốp nhựa sườn xe trước bên trái bị nứt và cong nhựa diện (27 x 2)cm. Phuộc nhún sau bên trái bị cong vênh theo chiều hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải. Mặt ngoài bên phải dè chắn bùn bánh trước bị trầy xước sơn, mài mòn nhựa diện (6,4 x 4,3)cm,

chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới và từ trái qua phải. Mặt ngoài bên phải lốp trước có vết chà sạch bụi đất và trầy xước cao su diện (51 x 1,5)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới và từ trái qua phải. Tâm vết cách chân van 41cm theo chiều ngược kim đồng hồ. Mặt ngoài phía trước đầu tay phanh bên phải có vết trầy xước và mài mòn kim loại diện (1,7 x 1,4)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới. Đầu tay cầm lái bên phải có nhiều vết trầy xước sơn và kim loại, bề mặt dính chất màu trắng diện (4,3 x 1,1)cm, chiều hướng từ ngoài vào trong. Mặt kính nhựa đèn chiếu sáng trước có nhiều vết trầy xước nhựa diện (5,2 x 6)cm, chiều hướng từ trái qua phải. Cạnh mặt ngoài bàn đạp phanh có vết trầy xước và mài mòn kim loại diện (2,6 x 0,7)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ trên xuống dưới. Trục gác để chân trước bên phải bị cong, lệnh về phía sau so với vị trí ban đầu 4,8cm. Mặt ngoài phía dưới của đầu trục này bị mài mòn kim loại diện (1,3 x 0,6)cm, chiều hướng từ trước ra sau và từ trên xuống dưới. Mặt ngoài đầu cục cao su và mặt ngoài đầu ốp kim loại của trục gác để chân sau bên phải có vết trầy xước, rách cao su và trầy xước, móp méo, mài mòn kim loại. Bề mặt dính chất bụi màu trắng xám diện (3,8 x 4,2)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước và từ trái qua phải. Các chốt nhựa bắt cố định của các ốp nhựa sườn xe bên phải bị gãy, làm ốp nhựa bị nứt và cong vênh diện (27 x 1,7)cm. Mặt ngoài khung bảo vệ yên xe bên phải bị trầy xước sơn và kim loại, mài mòn kim loại diện (30,5 x 2,2)cm, chiều hướng không xác định.

Sau khi khám nghiệm dấu vết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại xe mô tô biển số 81K6-1062 cho anh Nguyễn Văn M1 là con trai của bị hại Nguyễn Đình M và xe ô tô biển số 90C-040.24 cho chủ sở hữu là Nguyễn Hữu T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về những kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 90/CT-VKS ngày 21/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T với mức án từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Hữu T đã bồi thường cho các đại diện hợp của bị hại Nguyễn Đình M 50.000.000 đồng. Hiện các đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội như sau:

Nguyễn Hữu T có Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định.

Vào khoảng 10 giờ ngày 21/10/2017, Nguyễn Hữu T điều khiển xe ô tô biển số 90C-040.24 lưu thông trên đường P theo hướng từ ngã tư Biển Hồ đến ngã ba Hoa Lư, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Khi đi đến trước số nhà 658 đường P thuộc tổ 01, phường Y, thành phố P thì phần đầu bên phải của xe ô tô biển số 90C-040.24 do T điều khiển đã tông vào xe mô tô biển số 81K6-1062 do ông Nguyễn Đình M điều khiển làm ông M và xe mô tô bị ngã xuống đường. Hậu quả: Ông M bị chết. Sau đó, Nguyễn Hữu T đã đến Công an thành phố P đầu thú.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông trên là do Nguyễn Hữu T điều khiển xe ô tô biển số 90C-040.24 khi đến nơi đường bộ giao nhau cùng mức (có biển báo hiệu nguy hiểm), có vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường và có chướng ngại vật phía trước là xe mô tô biển số 81K6-1062 do ông Nguyễn Đình M điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều đang chuyển hướng qua đường, đã không giảm tốc độ của xe ô tô đến mức không nguy hiểm và xử lý kém nên đã gây tai nạn giao thông trên hậu quả làm chết 01 người. Bên cạnh đó, bị hại Nguyễn Đình M cũng có một phần lỗi là khi chuyển hướng xe nhưng không chú ý quan sát để đảm bảo an toàn.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm vào quy định tại các Điều 4, 8, và 12 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008; vi phạm quy định tại các khoản 1 và 3 Điều 5 của Thông tư số 91/TT-BGVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao

thông đường bộ, hậu quả làm ông Nguyễn Đình M chết. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình với một hình phạt tương xứng.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện khắc phục hậu quả và được người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội đã ý thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và đến Công an thành phố P đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Do bị cáo Nguyễn Hữu T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có khả năng tự cải tạo nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt tù, cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về dân sự: Quá trình tham gia tố tụng, bị cáo đã bồi thường 50.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử không giải quyết về vấn đề này.

[5] Về các vấn đề khác: Sau khi khám nghiệm dấu vết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại xe mô tô biển số 81K6-1062 cho anh Nguyễn Văn M1 là con trai của bị hại Nguyễn Đình Minh và xe ô tô biển số 90C-040.24 cho chủ sở hữu là Nguyễn Hữu T nên Hội đồng xét xử không đề cập trong phần quyết định của vụ án.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 và Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"*.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 12 (*mười hai*) tháng tù (nhưng được trừ đi 06 ngày tạm giữ trước đây), cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 (*hai mươi bốn*) tháng, tính từ ngày 28/6/2018.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu T cho Uỷ ban nhân dân thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Hữu T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và anh Nguyễn Văn M1 có quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- UBND thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền